

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 928/TTYT-KD

Lái Thiêu, ngày 27 tháng 07 năm 2026

V/v Báo cáo giải trình xây dựng nhu
cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa
phương giai đoạn 2027-2028

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn số 9502/SYT-NVD ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế về việc xây dựng nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028;

Căn cứ nhu cầu cần sử dụng thuốc mua sắm tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028;

Trung tâm y tế khu vực Thuận An giải trình nhu cầu mua sắm nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028 như sau:

Trong năm 2026, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An được Sở Y tế định hướng tăng cường hỗ trợ toàn diện về chuyên môn từ Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức, nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, từng bước phát triển và mở rộng danh mục kỹ thuật chuyên môn tại Trung tâm trong thời gian tới.

Việc được hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn từ bệnh viện tuyến trên sẽ góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân viên y tế, triển khai thêm các kỹ thuật mới, nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân trên địa bàn.

Bên cạnh đó, theo định hướng của Sở Y tế, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh nhằm phát triển thành Bệnh viện Đa khoa trong năm 2026. Đây là bước phát triển quan trọng, tạo tiền đề nâng cao vị thế và uy tín của đơn vị, đồng thời mở rộng khả năng cung cấp các dịch vụ khám, chữa bệnh chuyên sâu và đa dạng hơn.

Việc nâng cao chất lượng chuyên môn, mở rộng danh mục kỹ thuật và chuyển đổi mô hình hoạt động thành bệnh viện đa khoa sẽ góp phần tạo dựng niềm tin đối với người dân, nâng cao uy tín của đơn vị, từ đó thu hút và phát triển nguồn người bệnh, từng bước khẳng định vai trò của đơn vị trong hệ thống y tế khu vực.

Song song với việc phát triển thêm về danh mục kỹ thuật mới, đòi hỏi phải đa dạng về nhóm thuốc. Trung tâm Y tế khu vực Thuận An đề xuất nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028 với 175 thuốc để đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới:

Stt	Nhóm thuốc	Số lượng	Ghi chú
1	Nhóm 1	49	
2	Nhóm 2	53	
3	Nhóm 3	36	
4	Nhóm 4	28	
5	Nhóm 5	9	

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng trong thời gian điều trị cho người bệnh thấy cần thay đổi nhóm khác có kết quả điều trị cao hơn hay cần đổi sang nhóm khác có giá thấp hơn để phù hợp kinh phí được phê duyệt.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An đã rà soát, dự trù nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028 có điều chỉnh một số nhóm thuốc cho phù hợp với nhu cầu sử dụng. Đính kèm phụ lục về danh mục giải trình lý do của từng loại thuốc.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD
- Lưu: VT, Dược.

GIÁM ĐỐC



Phan Quang Hoàn



PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 27/TT-TT -KD ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc báo cáo giải trình xây dựng nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trù của các Khoa	Giải trình
1	Acarbose	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	200.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm 15 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 237.600 viên. Hiện tại đang sử dụng thuốc nhóm 2. Đơn vị dự trù nhóm 1 để đáp ứng hơn trong công tác điều trị.
2	Acarbose	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	300.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 20 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 316.800 viên thuốc.
3	Acarbose	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	Thuốc mới: Thuốc có hàm lượng mới, Hiện tại 10 bệnh nhân /ngày x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 158.400 viên thuốc. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm Thuốc mới: 20 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 316.800 viên thuốc.
4	Acetyl leucin	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	300.000	Thuốc mới: Thuốc có số lượng 10.000 viên (chưa được ánh xạ) Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm
5	Acetylsalicylic acid; Clopidogrel	100mg; 75mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	50.000	Thuốc mới: 15 bệnh nhân x 22 viên (theo phác đồ điều trị)
6	Albumin	20% x 50ml	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	5.000	Thuốc mới: 20 bệnh nhân x 2 chai/ngày x 5 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
7	Alfuzosin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	50.000	Thuốc mới: 15 bệnh nhân x 22 viên (theo phác đồ điều trị)
8	Alfuzosin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	300.000	Đây là Thuốc điều trị bệnh tuyến tiền liệt nên dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 20 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 316.800 viên thuốc.
9	Amitriptylin	25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	Thuốc mới: 5 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
10	Amlodipin; Atorvastatin	5mg; 10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	200.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm 15 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 237.600 viên. Hiện tại đang sử dụng thuốc nhóm 2. Đơn vị dự trữ nhóm 1 để đáp ứng hơn trong công tác điều trị.
11	Amlodipin; Atorvastatin	5mg; 10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	50.000	Thuốc mới: 15 bệnh nhân x 22 viên (theo phác đồ điều trị)
12	Amlodipin; Telmisartan	5mg; 40mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	500.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Thầu Dự 1 Bình thành có số lượng 500.000 viên nhưng sử dụng đến thời điểm hiện tại còn 170.000 viên nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 60 bệnh nhân /ngày x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 950.400 viên thu ớc.
13	Amlodipin; Valsartan	10mg; 160mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	Thuốc mới: 5 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
14	Amoxicilin	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	200.000	Thuốc mới: 6 bệnh nhân x 56 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 245.280 viên Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
14	Amoxicilin	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	50.000	Đây là thuốc kháng sinh để áp dụng phác đồ điều trị, theo số lượng báo cáo chỉ sử dụng 3 tháng điều trị, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 2 bệnh nhân x 56 viên (theo phác đồ điều trị) = 59.136 viên thuốc.

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
16	Amoxicilin; Acid clavulanic	500mg; 62,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	150.000	Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 28 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 147.840 viên thuốc.
17	Amoxicilin; Acid clavulanic	500mg; 62,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	500.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Đây là thuốc kháng sinh nhóm 4 để áp dụng phác đồ điều trị, dự tính chuyển nhóm 1 tiết kiệm hơn trong chi phí điều trị, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 35 bệnh nhân x 28viên (theo phác đồ điều trị) = 517.440 viên thuốc.
18	Amoxicilin; Acid clavulanic	250mg; 31,25mg	Bột/cốm/hạt pha uống	Uống	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói	Nhóm 1	50.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Đây là thuốc kháng sinh sử dụng cho Bệnh Nhi nội trú và ngoại trú áp dụng phác đồ điều trị, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 5 bệnh nhân x 28 gói (theo phác đồ điều trị) = 59.136 góithuốc.
19	Amoxicilin; Acid clavulanic	250mg; 31,25mg	Bột/cốm/hạt pha uống	Uống	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói	Nhóm 2	100.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Đây là thuốc kháng sinh sử dụng cho Bệnh Nhi nội trú và ngoại trú áp dụng phác đồ điều trị, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 8 bệnh nhân x 28 gói (theo phác đồ điều trị) = 118.272 góithuốc.
20	Amoxicilin; Acid clavulanic	1g; 200mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 1	10.000	Thuốc mới: 10 bệnh nhân x 2 lọ /ngày viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 14.600 lọ Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
21	Amoxicilin; Acid clavulanic	1g; 200mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	5.000	Thuốc mới: 5 bệnh nhân x 2 lọ /ngày viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 7.300 lọ Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
22	Ampicilin; Sulbactam	1g; 500mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/	Nhóm 2	400	Thuốc mới: 10 bệnh nhân/tháng x 2 lọ x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 480 lọ Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trù của các Khoa	Giải trình
23	Ampicilin; Sulbactam	2g; 1g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyt	Nhóm 2	20.000	Thuốc mới: 10 bệnh nhân/tháng x 3 lọ x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 21.900 lọ Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
24	Atorvastatin	40mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	200.000	Thuốc mới: 10 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
25	Atorvastatin; Ezetimibe	10mg; 10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	Thuốc mới: 8 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 163.5200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
26	Atorvastatin; Ezetimibe	20mg; 10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	200.000	Thuốc mới: 8 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 163.5200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
27	Betahistin dihydrochlorid	24mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	60.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
28	Bilastine	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	26.000	Thuốc mới: 6 bệnh nhân x 7 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 30.660 viên. (trừ số lượng 5000 viên trong thầu Bình thành) Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
29	Bisoprolol	2,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	1.000.000	Thuốc mới: 50 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 1.095.000 viên. Chuyển nhóm, Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
30	Budesonid	0,5mg/2ml	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Hô hấp	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyt	Nhóm 1	23.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Thuốc đặc trị trong hen Phế quản con trung bình – nặng: 98 bệnh/tháng x 2 ống/ ngày x 5 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 23.520 ống thuốc.

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
31	Budesonid	1mg/2ml	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Hô hấp	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 4	120.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
32	Candesartan	16mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
33	Candesartan	8mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 20 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 158.400 thuốc. (trừ số lượng 30.000 viên thầu Bình Thạnh). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
34	Carbamazepin	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	40.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
35	Carboplatin	150mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 5	40.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
36	Caspofungin	50mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	70	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
37	Cefaclor	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	30.000	Thuốc mới: 5 bệnh nhân x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 36.900 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
38	Cefdinir	300mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	30.000	Thuốc mới: 5 bệnh nhân x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 36.900 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
39	Cefixim	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	500.000	Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
40	Cefoperazon	1g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	6.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 20 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 158.400 thuốc. (trừ số lượng 30.000 viên đầu Bình Thạnh). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
41	Cefoperazon	2g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 1	5.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
42	Cefoperazon	2g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	5.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh
43	Cefoperazon	2g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 4	2.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
44	Cefoxitin	1g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 5	5.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
45	Cefoxitin	2g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	30.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 45 bệnh nhân x 3lần/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) =98.550 lọ thuốc. . Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
					Tuýp			(trừ số lượng trúng thầu của Bình Thạnh (đợt 2) là 60.000 lọ còn lại 57.000 lọ.
46	Ceftriaxon	2g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 1	40.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 38 bệnh nhân x 3lần/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 83.220 lọ thuốc. . Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới. (trừ số lượng trúng thầu của Bình Thạnh (đợt 2) là 40.000 lọ.
47	Cefuroxim	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh
48	Celecoxib	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
49	Cilnidipin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	250.000	Thuốc mới: 35bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 766.500 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
50	Ciprofloxacin	200mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	33.000	Thuốc mới: 15bệnh x 4 lọ x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 43.800 lọ Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
51	Ciprofloxacin	400mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	4.000	Thuốc mới: 15bệnh x 4 lọ x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 43.800 lọ Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
52	Clindamycin	600mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	3.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
53	Clorpromazin	25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	34.000	Thuốc mới: thuốc rối loạn tâm thần Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
								kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
54	Colistin	1 MIU (33,33mg)	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ông/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyt	Nhóm 2	1.000	Thuốc mới được đề xuất bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị khi đơn vị chuyển đổi thành Bệnh viện, triển khai thêm các danh mục kỹ thuật mới và dự kiến số lượng người bệnh tăng trong giai đoạn 2027-2028. Nhu cầu dự kiến khoảng 1.980 MU/24 tháng, bao gồm liều nạp 9 MU/ và liều duy trì 9 MU/ngày trong 10 ngày, với khoảng 10 bệnh nhân/năm trong thời gian 2 năm.
55	Colistin	2 MIU (66,67mg)	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ông/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyt	Nhóm 4	2.000	Thuốc mới được đề xuất bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị và tăng khả năng lựa chọn thuốc phù hợp với từng đối tượng người bệnh. Nhu cầu dự kiến khoảng 1.584 MU/24 tháng, bao gồm liều nạp 9 MU/ và liều duy trì 9 MU/ngày trong 10 ngày, với khoảng 8 bệnh nhân/năm trong thời gian 2 năm.
56	Dabigatran	110mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	20.000	Thuốc mới được đề xuất bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị, đa dạng hóa lựa chọn thuốc theo phác đồ và phù hợp với từng đối tượng người bệnh. Nhu cầu dự kiến khoảng 28.800 viên/24 tháng (20 bệnh nhân/tháng x 2 viên/ngày x 30 ngày/tháng x 24 tháng).
57	Diosmin	600mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	300.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 20 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 633.600 viên thuốc, chia cho các nhóm
58	Diosmin	600mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	200.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 20 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 633.600 viên thuốc, chuyển nhóm
59	Diosmin; Hesperidin	900mg; 100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	500.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 35 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.108.800 viên thuốc. (từ số lượng 500.000 viên kết quả đầu thầu gộp Bình Thạnh)
60	Doripenem	500mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ông/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/	Nhóm 2	10.000	Thuốc mới: 25 bệnh nhân x 2 lọ x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 36.500. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. (Trừ kết quả trúng thầu 20.000 lọ thầu Bình

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
					Bút tiêm/ Tuýp			Thanh)
61	Dutasterid	0,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	250.000	Thuốc mới: 12 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 262.800 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 20 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 438.000 viên.
62	Empagliflozin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	400.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 10 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên.
63	Empagliflozin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 15 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 328.500 viên.
64	Empagliflozin	25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	300.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới và dự kiến năm 2027 được đầu tư thêm 20 máy chạy TNT 180 bệnh nhân x 2 lần/tuần x 52 tuần (theo phác đồ điều trị) = 18.720 lọ thuốc. (trừ số lượng 2000 kết quả đầu thầu gộp Bình Thạnh)
65	Erythropoietin alfa	2.000IU	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 4	10.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới và dự kiến năm 2027 được đầu tư thêm 20 máy chạy TNT 180 bệnh nhân x 2 lần/tuần x 52 tuần (theo phác đồ điều trị) = 18.720 lọ thuốc. (trừ số lượng 2000 kết quả đầu thầu gộp Bình Thạnh)
66	Erythropoietin alfa	2.000IU	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 5	5.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới và dự kiến năm 2027 được đầu tư thêm 20 máy chạy TNT 180 bệnh nhân x 2 lần/tuần x 52 tuần (theo phác đồ điều trị) = 18.720 lọ thuốc. (trừ số lượng 2000 kết quả đầu thầu gộp Bình Thạnh)
67	Erythropoietin alfa	4.000IU	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 4	20.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới và dự kiến năm 2027 được đầu tư thêm 20 máy chạy TNT 180 bệnh nhân x 2 lần/tuần x 104 tuần (theo phác đồ điều trị) = 37.440 lọ thuốc. (trừ số lượng 1200 kết quả đầu thầu gộp Bình Thạnh)
68	Erythropoietin alfa	4.000IU	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm	Tiêm/ Tiêm	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Tuýp	Nhóm 5	10.000	Thuốc mới : Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới và dự

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
69	Ethambutol	400mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	24.000	Thuốc mới được đề xuất bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị, mở rộng lựa chọn thuốc theo phác đồ. Đơn vị dự kiến chuyển đổi thành Bệnh viện trong năm 2026, số lượng người bệnh giai đoạn 2027-2028 sẽ tăng, làm gia tăng nhu cầu sử dụng thuốc.
70	Felodipin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	50.000	Thuốc mới: Đây là Thuốc điều trị tăng huyết áp nên dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 3 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 65.700 viên thuốc.
71	Fenofibrat	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	50.000	Đây là Thuốc điều trị tăng lipid máu nên dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 15 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 237.600 viên thuốc.
72	Fenofibrat	145mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	120.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 15 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 328.500 viên.
73	Fenofibrat	145mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
74	Fenofibrat	160mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
75	Fenofibrat	160mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
76	Fluoxetin	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	20.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
77	Fluvastatin	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	250.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 12 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 262.800 viên.

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
78	Fluvastatin	40mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	1.000.000	Đây là Thuốc điều trị tăng lipid máu nên dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 50 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 1.095.000 viên.
79	Gabapentin	300mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	40.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 2 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 43.800 viên.
80	Glibenclamid; Metformin	2,5mg; 500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 10 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên.
81	Gliclazid	30mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	200.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
82	Gliclazid	60mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	400.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 30 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 475.200 thuốc.Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
83	Haloperidol	2mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	23.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
84	Iohexol	tương đương 30g Iod	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	1.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 15 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 328.500 viên.
85	Irbesartan	75mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	50.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 15 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 237.600 thuốc. (trừ số lượng 200.000 viên đầu Bình thành). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
86	Irbesartan	75mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	300.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trù của các Khoa	Giai trình
								35 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 554.400 thuốc; (từ số lượng 200.000 viên thầu Bình thành). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
87	lbesartan; Hydrochlorothiazid	150mg; 12,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
88	lbesartan; Hydrochlorothiazid	150mg; 12,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
89	Ioprid	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	80.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
90	Ivabradin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	200.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
91	Lacidipin	4mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	50.000	Thuốc mới: Đây là Thuốc điều trị tăng huyết áp nên dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 3 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) =65.700 viên thuốc.
92	Lactulose	≈ 10g/15ml	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói	Nhóm 1	20.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
93	Lamivudin; Tenofovir disoproxil fumarat; Dolutegravir	300mg; 300mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	700	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
94	Lansoprazol	30mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	160.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 8 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 175.200 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
95	Lercanidipin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	120.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
								24 bệnh nhân x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 177.408 thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
96	Levetiracetam	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	35.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 2 bệnh nhân x 30 viên x 730 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
97	Levodopa; Carbidopa	250mg; 25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	200.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 12 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
98	Levofloxacin	750mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 1	10.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
99	Levofloxacin	750mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	20.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
100	Linezolid	600mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 5	5.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
101	Lovastatin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	300.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 30 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 475.200 viên thuốc. (trừ số lượng 41.000 viên thâu Bình thành). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
102	Lovastatin	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	800.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
								dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 70 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.108.800 thuốc. (trừ số lượng 41.000 viên thừa Bình Thạnh). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
103	Metformin	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	Dự kiến 20 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 663. 600 thuốc. (cho nhóm 3 và nhóm 4). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
104	Metformin	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	300.000	Dự kiến 20 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 663. 600 thuốc. (cho nhóm 3 và nhóm 4). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
105	Metformin	1000mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	1.000.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 40 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.267.200 thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
106	Metformin	850mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	500.000	Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
107	Metformin; Sitagliptin	850mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	500.000	Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
108	Metformin; Vildagliptin	1000mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	500.000	Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
109	Metformin; Vildagliptin	1000mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
110	Metformin; Vildagliptin	1000mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 5	200.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219,000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trù của các Khoa	Giải trình
111	Metformin; Vildagliptin	850mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	500.000	Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
112	Metformin; Vildagliptin	850mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
113	Metformin; Vildagliptin	850mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 5	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
114	Methocarbamol	1000mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	2.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
115	Methocarbamol	1000mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	20.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
116	Methyl prednisolon	40mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyết	Nhóm 1	50.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 35 bệnh nhân x 2 lọ/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 51.100 lọ thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
117	Methyl prednisolon	40mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyết	Nhóm 2	20.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 35 bệnh nhân x 1 lọ/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 25.550 lọ thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
118	Methyl prednisolon	16mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	80.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 40 bệnh nhân x 5 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 105.600 thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
119	Metronidazol	500mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/	Nhóm 4	50.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
					Bom tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp			30 bệnh nhân x 3 lọ/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 65.700 lọ thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
120	Nebivolol	2,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	25.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 2 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 31.680 viên.
121	Nebivolol	2,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	25.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 2 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 31.680 viên.
122	Nebivolol	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	10.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 2 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 31.680 viên.
123	Nicardipin	10mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bom tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp	Nhóm 1	1.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
124	Nicorandil	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	160.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 10 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 174.240 viên.
125	Nifedipin	30mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
126	Nor-epinephrin (Nor-adrenalin)	4mg/4ml	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bom tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp	Nhóm 2	5.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 3bệnh nhân /ngày x 3 ống x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 6,570 ống.
127	Octreotid	0,1mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bom tiêm/	Nhóm 1	200	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
128	Olanzapin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	16.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
129	Omeprazol	40mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 18 bệnh nhân /ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 133,056 viên (trừ đi kết quả thầu bình thành 2026-2027 là 100,000 viên).
130	Omeprazol	40mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 18 bệnh nhân /ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 133,056 viên (trừ đi kết quả thầu bình thành 2026-2027 là 100,000 viên).
131	Paracetamol	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	500.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 600 lượt bệnh nhân x 3 viên/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 1.314.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị cho các nhóm trong thời gian tới.
132	Paracetamol	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 5	500.000	Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
133	Paracetamol	650mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	500.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
134	Paracetamol	650mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	1.000.000	Thuốc mới: 70 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.108.800 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
135	Perindopril arginin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
136	Perindopril arginin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	500.000	Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
								đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
137	Perindopril arginin, Indapamid	5mg, 1,25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	300.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 30 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 396.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
138	Phenobarbital	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	3.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
139	Piroxicam	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	50.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 8 bệnh nhân /ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 59.136 viên.
140	Pramipexol	0,18mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	300	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
141	Pregabalin	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	30.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 15 ệnh n ăn /ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 110.880 viên. (trừ số lượng 50.000 kết quả trúng thầu Bình thành)
142	Pregabalin	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	35.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 15bệnh n ăn /ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 110.880 viên. (trừ số lượng 50.000 kết quả trúng thầu Bình thành)
143	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	24.000	Thuốc điều trị lao: Dự kiến 10 bệnh nhân x 4 viên/ngày x 730ngày (theo phác đồ điều trị) = 20.200 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
144	Rabeprazol	20mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp	Nhóm 4	20.000	Thuốc mới: 30 bệnh nhân/ngày x 1lọ x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 21.900. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trù của các Khoa	Giải trình
145	Rebamipid	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	2.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
146	Rifampicin; Isoniazid	150mg; 100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	24.000	Thuốc điều trị lao: Dự kiến 10 bệnh nhân x 4 viên/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 20.200 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
147	Risperidon	2mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	20.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
148	Rivaroxaban	15mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	50.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 4 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 63.360 viên.
149	Rosuvastatin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	1.000.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 65 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.029.600 viên.
150	Salbutamol; Ipratropium	(2,5mg; 0,5mg)/2,5ml	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Hô hấp	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	140.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
151	Salmeterol; Fluticasone (propionat)	(25mcg; 250mcg)/liều x 120 liều	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Hô hấp	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	10.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
152	Sertraline	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
153	Sitagliptin	25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
154	Sitagliptin	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	200.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giai trình
								10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219,000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
155	Sulpirid	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	30.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 36.960 viên.
156	Tamsulosin	0,4mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	35.000	Thuốc điều trị phì đại tuyến tiền liệt: Dự kiến 15 bệnh nhân x 10 viên/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 58.400 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới. (trừ 10.000 viên kết quả phẫu thuật 2 Bình thành)
157	Telmisartan	80mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	200.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219,000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
158	Telmisartan; Hydrochlorothiazid	40mg; 12,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	300.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến 18 bệnh nhân x 30viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 394.200 viên thuốc.
159	Telmisartan; Hydrochlorothiazid	40mg; 12,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219,000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
160	Telmisartan; Hydrochlorothiazid	80mg; 12,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	50.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 4 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 63.360 viên.
161	Telmisartan; Hydrochlorothiazid	80mg; 25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219,000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
162	Tenofovir disoproxil fumarat	300mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	20.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 2 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
163	Ticagrelor	90mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	2.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
164	Ticagrelor	90mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	2.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
165	Tigecyclin	50mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	650	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
166	Tofisopam	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	200	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
167	Trimetazidin	35mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 5	1.200.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 78 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.235.520 viên.
168	Ursodeoxycholic acid	300mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	50.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 12 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 190.080 viên.
169	Valproat natri	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
170	Valproat natri	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	200	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
171	Valproat natri; Valproic acid	333mg; 145mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
172	Valsartan	160mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Giải trình
173	Vancomycin	500mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ông/ Bình/ Túi/ Gói/ Bom tiêm/ Bút tiêm/ Tuyết	Nhóm 2	11.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
174	Vancomycin	1g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ông/ Bình/ Túi/ Gói/ Bom tiêm/ Bút tiêm/ Tuyết	Nhóm 2	18.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
175	Vildagliptin	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	150.000	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 12 bệnh nhân/ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 190.080 viên.

Số: 44 /BB-HĐT&ĐT-TTYT

Lái Thiêu, ngày 22 tháng 07 năm 2026

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THUỐC VÀ ĐIỀU TRỊ

*V/v Thông qua danh mục xây dựng nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa
phương giai đoạn 2027-2028"*

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

Thời gian: 09 giờ 30 phút ngày 22 tháng 07 năm 2026

Địa điểm: Phòng họp (Lầu 5) - Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Chủ trì: Ông Phan Quang Toàn, Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An, Chủ tịch Hội đồng;

2. Thư ký: Bà Ngô Thanh Duyên, Phó Trưởng Khoa Dược, Thư ký 2;

3. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng Thuốc và điều trị Trung tâm Y tế khu vực Thuận An theo Quyết định số 173/QĐ-TTYT ngày 20 tháng 03 năm 2026.

III. NỘI DUNG:

Thông qua Danh mục xây dựng nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028.

Các căn cứ pháp lý:

Căn cứ công văn 9502/SYT-NVD ngày 15 tháng 07 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028.

Căn cứ nhu cầu sử dụng thuốc của Khoa/phòng.

Nội dung:

Ds Hồng thông qua công văn 9502/SYT-NVD ngày 15 tháng 07 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định tiêu chí để lựa chọn thuốc trong xây dựng danh mục thuốc và xây dựng số lượng thuốc để đề nghị đầu thầu thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028. Nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình bệnh tật; Hiệu quả kinh tế chi phí sử dụng thuốc; Căn cứ hướng dẫn và phát đồ điều trị; dự toán được giao và chi phí cho các nhóm thuốc.

Căn cứ nhu cầu sử dụng thuốc của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An giai đoạn từ tháng 01/07/2025 đến 30/06/2026, số lượng tồn kho, số lượng kế hoạch của kỳ trước chưa thực hiện.

Sau khi tổng hợp dự trù danh mục thuốc từ khoa/phòng, Khoa Dược thống kê số lượng dự trù thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028 như sau:

Tổng danh mục có 725 khoản bao gồm các nhóm dự thuốc, danh mục tổng hợp có 170 thuốc từ các khoa/ phòng.

Ý kiến:

Bs Trang khoa khám bệnh xin bổ sung vào danh mục thuốc giai đoạn 2027-2028 các thuốc chuyên khoa điều trị bệnh tâm thần, động kinh do Trung tâm nay đã có Bs chuyên khoa Tâm thần. Đối với các thuốc điều trị bệnh đái tháo đường, thuốc tim mạch việc dự trù dựa trên số lượng bệnh nhân ngoại trú và nội trú.

Bs Lan khoa Chẩn đoán hình ảnh xin bổ sung vào danh mục thuốc giai đoạn 2027-2028 thuốc cản quang Iohexol.

Bs Ngọc khoa cấp cứu thống nhất danh mục và phải đảm bảo số lượng thuốc cấp cứu không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc.

Bs Toàn – Chủ tịch hội đồng ý kiến các khoa dự trù thuốc trên danh mục 175/925 thuốc thống nhất số lượng dự trù của thuốc phù hợp theo nhu cầu bệnh của từng khoa, Khoa được dựa chi phí sử dụng thuốc tình hình bệnh tật trong thời gian tới tham mưu kịp thời để góp ý dự trù của các Khoa /Phòng cho phù hợp, tránh trường hợp không đủ thuốc sử dụng cho người bệnh và ảnh hưởng chất lượng trong điều trị. Đề nghị Dược phối hợp các khoa/phòng giải trình rõ và nêu lý do cụ thể để xây dựng danh mục được đầy đủ và hợp lý.

IV. KẾT LUẬN

Hội đồng Thuốc và điều trị thảo luận cùng với Khoa Dược và các khoa phòng trên cơ sở thống nhất số lượng đề xuất dự trù phù hợp. Để đảm bảo có đủ thuốc phục vụ cho bệnh nhân khám chữa bệnh có thể BHYT và không có thể BHYT tại Trung tâm. Hội đồng thống nhất theo danh mục đề xuất như sau:

Danh mục thuốc: 175 khoản (Danh mục đính kèm).

Trong đó:

Nhóm 1: 49 khoản;

Nhóm 2: 53 khoản;

Nhóm 3: 36 khoản;

Nhóm 4: 28 khoản;

Nhóm 5: 9 khoản.

Giao Khoa Dược tiến hành hoàn thiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Biên bản họp đã được thông qua cho các thành viên trong Hội đồng Thuốc và điều trị cùng nghe và thống nhất biểu quyết ký tên.

Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ 20 phút./

THƯ KÝ

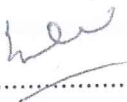

Ngô Thanh Bình

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP



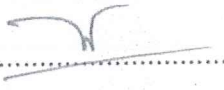
Phan Quang Toàn

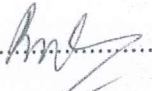
*** Các thành viên hội đồng xác nhận đã đọc và thống nhất nội dung của biên bản (ký và ghi rõ họ tên):**

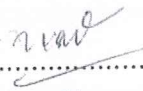
- Ông Lương Thiện Tích: 

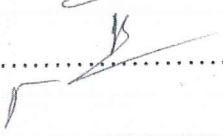
- Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng: 

- Bà Nguyễn Thị Trà Giang: 

- Ông Lê Thanh Hải: 

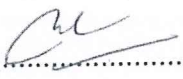
- Bà Lê Thị Bình: 

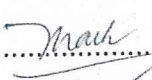
- Bà Nguyễn Thị Thùy Trang: 

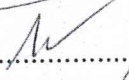
- Bà Nguyễn Thị Thuần: 

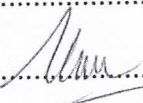
- Ông Thạch Minh Hạnh: 

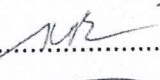
- Ông Phan Văn Tiên: 

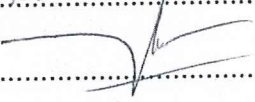
- Bà Nguyễn Thị Hoàng Phượng: 

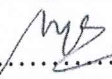
- Bà Tạ Tú Thạch: 

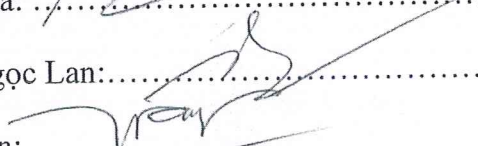
- Bà Trương Thị Trinh: 

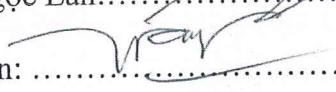
- Bà Huỳnh Thị Thanh Lan: 

- Bà Nhan Kim Ngọc: 

- Ông Nguyễn Văn Hưng: 

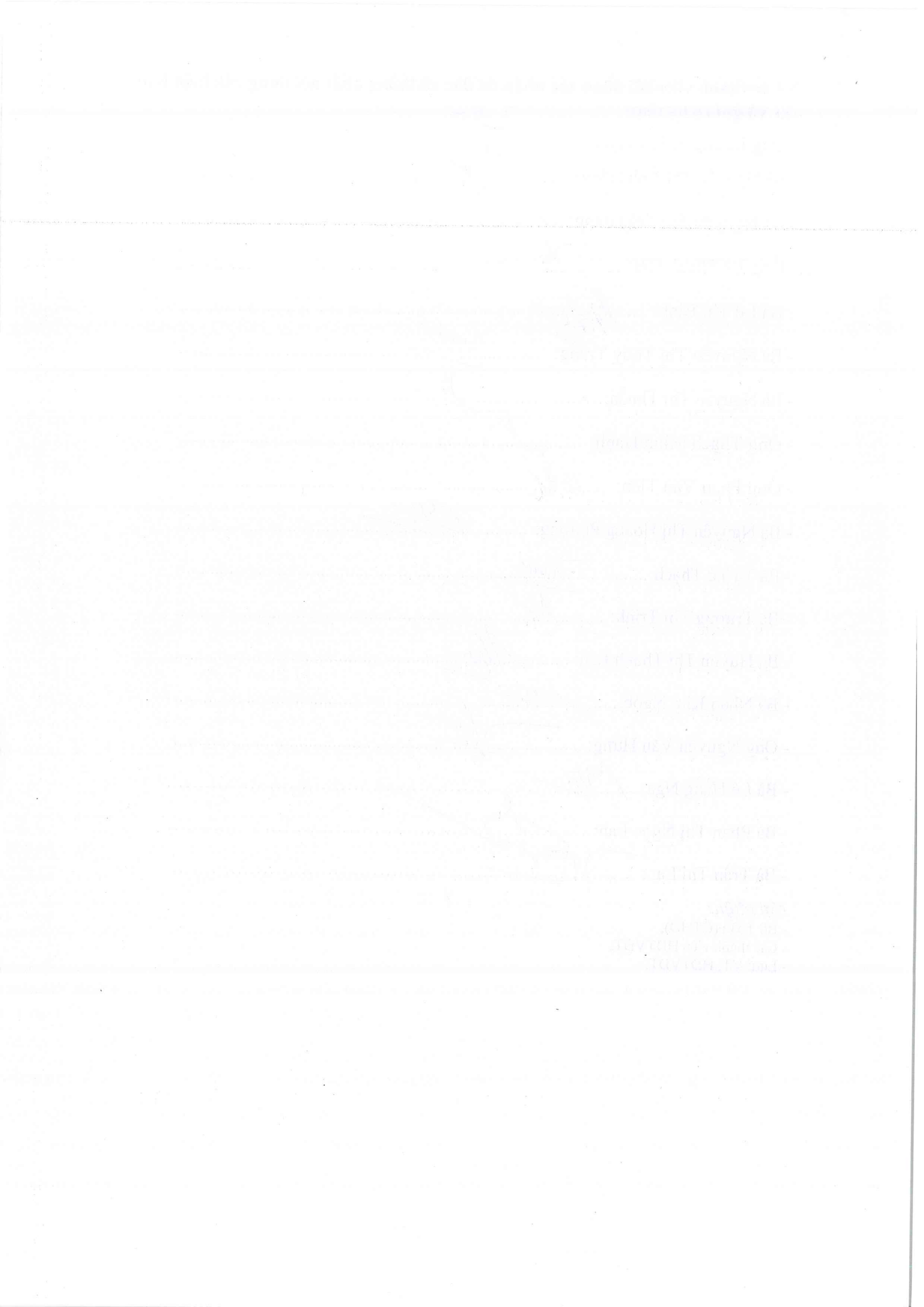
- Bà Lê Hằng Nga: 

- Bà Phan Thị Ngọc Lan: 

- Bà Trần Thị Lan: 

Nơi nhận:

- BS Toàn (CTHD);
- Các thành viên HĐTVĐT;
- Lưu: VT, HĐTVĐT.



DANH MỤC

(Kèm theo Biên bản họp Hội đồng thuốc và Điều trị

về việc xây dựng nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trù của các Khoa	Ghi chú
1	Acarbose	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	200.000	
2	Acarbose	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	300.000	
3	Acarbose	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	
4	Acetyl leucin	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	300.000	
5	Acetylsalicylic acid; Clopidogrel	100mg; 75mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	50.000	
6	Albumin	20% x 50ml	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	5.000	
7	Alfuzosin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	50.000	
8	Alfuzosin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	300.000	
9	Amitriptylin	25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	
10	Amlodipin; Atorvastatin	5mg; 10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	200.000	
11	Amlodipin; Atorvastatin	5mg; 10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	50.000	
12	Amlodipin; Telmisartan	5mg; 40mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	500.000	
13	Amlodipin; Valsartan	10mg; 160mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	
14	Amoxicilin	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	200.000	
14	Amoxicilin	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	50.000	
16	Amoxicilin; Acid clavulanic	500mg; 62,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	150.000	
17	Amoxicilin; Acid clavulanic	500mg; 62,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	500.000	
18	Amoxicilin; Acid clavulanic	250mg; 31,25mg	Bột/cốm/hạt pha uống	Uống	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói	Nhóm 1	50.000	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Ghi chú
19	Amoxicilin; Acid clavulanic	250mg; 31,25mg	Bột/cốm/hạt pha uống	Uống	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói	Nhóm 2	100.000	
20	Amoxicilin; Acid clavulanic	1g; 200mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 1	10.000	
21	Amoxicilin; Acid clavulanic	1g; 200mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	5.000	
22	Ampicilin; Sulbactam	1g; 500mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	400	
23	Ampicilin; Sulbactam	2g; 1g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	20.000	
24	Atorvastatin	40mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	200.000	
25	Atorvastatin; Ezetimibe	10mg; 10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	
26	Atorvastatin; Ezetimibe	20mg; 10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	200.000	
27	Betahistin dihydroclorid	24mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	60.000	
28	Bilastine	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	26.000	
29	Bisoprolol	2,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	1.000.000	
30	Budesonid	0,5mg/2ml	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Hô hấp	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 1	23.000	
31	Budesonid	1mg/2ml	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Hô hấp	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 4	120.000	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Ghi chú
32	Candesartan	16mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	
33	Candesartan	8mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	
34	Carbamazepin	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	40.000	
35	Carboplatin	150mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 5	40.000	
36	Caspofungin	50mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	70	
37	Cefaclor	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	30.000	
38	Cefdinir	300mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	30.000	
39	Cefixim	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	500.000	
40	Cefoperazon	1g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	6.000	
41	Cefoperazon	2g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 1	5.000	
42	Cefoperazon	2g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	5.000	
43	Cefoperazon	2g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 4	2.000	
44	Cefoxitin	1g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/	Nhóm 5	5.000	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Ghi chú
					Bút tiêm/ Tuýp			
45	Cefoxitin	2g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	30.000	
46	Ceftriaxon	2g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 1	40.000	
47	Cefuroxim	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	
48	Celecoxib	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	
49	Cilnidipin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	250.000	
50	Ciprofloxacin	200mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	33.000	
51	Ciprofloxacin	400mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	4.000	
52	Clindamycin	600mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	3.000	
53	Clorpromazin	25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	34.000	
54	Colistin	1 MIU (33,33mg)	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	1.000	
55	Colistin	2 MIU (66,67mg)	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 4	2.000	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Ghi chú
56	Dabigatran	110mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	20.000	
57	Diosmin	600mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	300.000	
58	Diosmin	600mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	200.000	
59	Diosmin; Hesperidin	900mg; 100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	500.000	
60	Doripenem	500mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	10.000	
61	Dutasterid	0,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	250.000	
62	Empagliflozin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	400.000	
63	Empagliflozin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	
64	Empagliflozin	25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	300.000	
65	Erythropoietin alfa	2.000IU	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 4	10.000	
66	Erythropoietin alfa	2.000IU	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 5	5.000	
67	Erythropoietin alfa	4.000IU	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 4	20.000	
68	Erythropoietin alfa	4.000IU	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 5	10.000	
69	Ethambutol	400mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	24.000	
70	Felodipin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	50.000	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Ghi chú
71	Fenofibrat	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	50.000	
72	Fenofibrat	145mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	120.000	
73	Fenofibrat	145mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	
74	Fenofibrat	160mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	
75	Fenofibrat	160mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	
76	Fluoxetin	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	20.000	
77	Fluvastatin	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	250.000	
78	Fluvastatin	40mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	1.000.000	
79	Gabapentin	300mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	40.000	
80	Glibenclamid; Metformin	2,5mg; 500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	
81	Gliclazid	30mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	200.000	
82	Gliclazid	60mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	400.000	
83	Haloperidol	2mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	23.000	
84	Iohexol	tương đương 30g Iod	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	1.000	
85	Irbesartan	75mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	50.000	
86	Irbesartan	75mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	300.000	
87	Irbesartan; Hydrochlorothiazid	150mg; 12,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	
88	Irbesartan; Hydrochlorothiazid	150mg; 12,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	
89	Itoprid	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	80.000	
90	Ivabradin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	200.000	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Ghi chú
91	Lacidipin	4mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	50.000	
92	Lactulose	≈ 10g/15ml	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Uống	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói	Nhóm 1	20.000	
93	Lamivudin; Tenofovir disoproxil fumarat; Dolutegravir	300mg; 300mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	700	
94	Lansoprazol	30mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	160.000	
95	Lercanidipin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	120.000	
96	Levetiracetam	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	35.000	
97	Levodopa; Carbidopa	250mg; 25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	200.000	
98	Levofloxacin	750mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 1	10.000	
99	Levofloxacin	750mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	20.000	
100	Linezolid	600mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 5	5.000	
101	Lovastatin	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	300.000	
102	Lovastatin	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	800.000	
103	Metformin	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	
104	Metformin	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	300.000	
105	Metformin	1000mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	1.000.000	
106	Metformin	850mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	500.000	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Ghi chú
107	Metformin; Sitagliptin	850mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	500.000	
108	Metformin; Vildagliptin	1000mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	500.000	
109	Metformin; Vildagliptin	1000mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	
110	Metformin; Vildagliptin	1000mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 5	200.000	
111	Metformin; Vildagliptin	850mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	500.000	
112	Metformin; Vildagliptin	850mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	
113	Metformin; Vildagliptin	850mg; 50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 5	100.000	
114	Methocarbamol	1000mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	2.000	
115	Methocarbamol	1000mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	20.000	
116	Methyl prednisolon	40mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 1	50.000	
117	Methyl prednisolon	40mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	20.000	
118	Methyl prednisolon	16mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	80.000	
119	Metronidazol	500mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 4	50.000	
120	Nebivolol	2,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	25.000	
121	Nebivolol	2,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	25.000	
122	Nebivolol	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	10.000	
123	Nicardipin	10mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/	Nhóm 1	1.000	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Ghi chú
					Bút tiêm/ Tuýp			
124	Nicorandil	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	160.000	
125	Nifedipin	30mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	
126	Nor-epinephrin (Nor-adrenalin)	4mg/4ml	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	5.000	
127	Octreotid	0,1mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 1	200	
128	Olanzapin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	16.000	
129	Omeprazol	40mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	100.000	
130	Omeprazol	40mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	
131	Paracetamol	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	500.000	
132	Paracetamol	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 5	500.000	
133	Paracetamol	650mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	500.000	
134	Paracetamol	650mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	1.000.000	
135	Perindopril arginin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	
136	Perindopril arginin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	500.000	
137	Perindopril arginin; Indapamid	5mg; 1,25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	300.000	
138	Phenobarbital	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	3.000	
139	Piroxicam	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	50.000	
140	Pramipexol	0,18mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	300	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Ghi chú
141	Pregabalin	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	30.000	
142	Pregabalin	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	35.000	
143	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	24.000	
144	Rabeprazol	20mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 4	20.000	
145	Rebamipid	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	2.000	
146	Rifampicin; Isoniazid	150mg; 100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	24.000	
147	Risperidon	2mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	20.000	
148	Rivaroxaban	15mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	50.000	
149	Rosuvastatin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	1.000.000	
150	Salbutamol; Ipratropium	(2,5mg; 0,5mg)/2,5ml	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Hô hấp	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	140.000	
151	Salmeterol; Fluticason (propionat)	(25mcg; 250mcg)/liều x 120 liều	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Hô hấp	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	10.000	
152	Sertralin	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	
153	Sitagliptin	25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	
154	Sitagliptin	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	200.000	
155	Sulpirid	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	30.000	
156	Tamsulosin	0,4mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	35.000	
157	Telmisartan	80mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	200.000	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Ghi chú
158	Telmisartan; Hydrochlorothiazid	40mg; 12,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	300.000	
159	Telmisartan; Hydrochlorothiazid	40mg; 12,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	
160	Telmisartan; Hydrochlorothiazid	80mg; 12,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	50.000	
161	Telmisartan; Hydrochlorothiazid	80mg; 25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	200.000	
162	Tenofovir disoproxil fumarat	300mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	20.000	
163	Ticagrelor	90mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	2.000	
164	Ticagrelor	90mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	2.000	
165	Tigecyclin	50mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	650	
166	Tofisopam	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	200	
167	Trimetazidin	35mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 5	1.200.000	
168	Ursodeoxycholic acid	300mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	50.000	
169	Valproat natri	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	100.000	
170	Valproat natri	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	200	
171	Valproat natri; Valproic acid	333mg; 145mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	
172	Valsartan	160mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	100.000	
173	Vancomycin	500mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	11.000	
174	Vancomycin	1g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp	Nhóm 2	18.000	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Tổng số lượng dự trữ của các Khoa	Ghi chú
175	Vildagliptin	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	150.000	

176